

Số: 479/QĐ-ĐHXD

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành **Quy định về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 144/CP ngày 08/8/1966 của Hội đồng Chính phủ thành lập Trường Đại học xây dựng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý chi phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy định về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy**” của trường Đại học Xây dựng.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Phòng, Ban, các đơn vị, các cá nhân có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c)
- Như Điều 2;
- Website: nuce.edu.vn;
- Lưu: VT, CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

PGS.TS Phạm Xuân Anh

**QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 479/QĐ-ĐHXD ngày 01/4/2016 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Xây dựng)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	2
CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ	2
Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm học phí	2
Điều 4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ miễn, giảm học phí	3
Điều 5. Cơ chế miễn, giảm học phí	5
CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP.....	6
Điều 6. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	6
Điều 7. Mức hỗ trợ.....	6
Điều 8. Trình tự, thủ tục và hồ sơ	6
Điều 9. Quy định về cấp và dừng cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	7
CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	8
Điều 10. Điều khoản thi hành.	8
PHỤ LỤC I.....	9
PHỤ LỤC II.	10
PHỤ LỤC III.	12

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc miễn, giảm học phí đối với sinh viên đại học hệ chính quy, liên thông chính quy; Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số của Trường Đại học Xây dựng từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sinh viên đang theo học đại học hệ chính quy tại trường Đại học Xây dựng.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm học phí

1. Đối tượng được miễn học phí:

a) Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế (thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ);

c) Sinh viên học đại học văn bằng thứ nhất từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội (Tra ở Phụ lục I);

d) Sinh viên hệ cử tuyển;

đ) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ ;

e) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (*Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, O Đu*).

2. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Điều 4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ miễn, giảm học phí

1. Hồ sơ miễn, giảm học phí:

Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí (*trừ sinh viên hệ cử tuyển*) phải nộp cho Nhà trường đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu tại phụ lục II*) và hồ sơ giấy tờ như sau:

a) Sinh viên là con của người có công với cách mạng được hưởng ưu đãi:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao công chứng giấy tờ công nhận là người có công với cách mạng như: thẻ Thương bệnh binh, Quyết định công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học,...;
- Giấy xác nhận của Sở, Phòng lao động thương binh và xã hội.

b) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Giấy giám định y khoa và Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số [26/2012/TT-BLĐTBXH](#) ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã cấp.

c) Sinh viên học đại học văn bằng thứ nhất từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Giấy xác nhận của UBND cấp phường, xã cho sinh viên chứng minh thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định về việc hưởng trợ cấp xã hội của UBND cấp quận, huyện.

d) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao sổ khẩu thường trú;

- Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp.

đ) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có);

- Bản sao sổ khẩu thường trú;

- Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của Ủy ban dân tộc Cấp tỉnh cấp.

e) Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có);

- Bản sao sổ khẩu thường trú;

- Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Ủy ban dân tộc Cấp tỉnh cấp

g) Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao Quyết định của cơ quan cha, mẹ bị tai nạn lao động;
- Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động của cha, mẹ.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Trình tự thực hiện:

- Vào đầu năm học: Nhà trường ra thông báo tới các sinh viên thuộc diện chính sách chuẩn bị hồ sơ xin miễn, giảm học phí;
- Sinh viên nộp hồ sơ theo quy định tại Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên;
- Sau khi có Quyết định về việc miễn, giảm học phí Nhà trường sẽ hoàn trả lại học phí sinh viên đã nộp cho sinh viên qua tài khoản của sinh viên (thẻ liên kết ngân hàng).

b) Thủ tục hồ sơ:

- Sinh viên làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì hàng năm phải nộp bổ sung Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo.
- Đối với sinh viên chưa thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo: Nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ xét miễn, giảm học phí. Thời gian được hưởng được tính theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Điều 5. Cơ chế miễn, giảm học phí

1. Đối với sinh viên đại học hệ chính quy và liên thông chính quy: Được miễn, giảm học phí ở học kỳ chính theo quy định.
2. Đối với sinh viên học các học phần của ngành thứ hai (học song bằng): Sinh viên phải đóng học phí theo quy định của Nhà trường.
3. Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian sinh viên học tập tại trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

4. Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí theo quy định này mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

5. Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học 2 ngành đào tạo thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí tại ngành đào tạo thứ nhất.

6. Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên thuộc diện được miễn, giảm trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở đào tạo khác, nay tiếp tục học tại trường Đại học Xây dựng cùng cấp, cùng trình độ đào tạo.

7. Nhà trường chỉ thực hiện miễn, giảm học phí cho sinh viên tính từ thời điểm sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định; không giải quyết miễn, giảm học phí đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi đơn đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Điều 6. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hiện đang học đại học hệ chính quy tại trường Đại học Xây dựng, trừ sinh viên: cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

Điều 7. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; Số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

Điều 8. Trình tự, thủ tục và hồ sơ

1. Vào đầu khóa học, theo thời gian thông báo của nhà trường, sinh viên nộp hồ sơ cho trường (*qua phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên*) như sau:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*mẫu đơn theo phụ lục III*);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có);

- Bản sao hộ khẩu thường trú.

Sau khi có Quyết định về việc hỗ trợ chi phí học tập Nhà trường sẽ cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên qua tài khoản của sinh viên.

2. Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập thì hàng năm phải nộp bổ sung Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét hỗ trợ chi phí học tập cho học kỳ tiếp theo. Trong năm học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện đã thoát nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.

Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập, nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chi phí học tập trong kỳ tiếp theo. Thời gian được hưởng được tính từ khi sinh viên nộp hồ sơ.

3. Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập không nộp đơn đề nghị kèm theo đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo qui định thì chỉ được chi trả chi phí học tập tính từ ngày Nhà trường nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

Điều 9. Quy định về cấp và dừng cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập

1. Quy định về cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên:

Nhà trường sẽ cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên qua tài khoản của sinh viên sau khi được ngân sách nhà nước cấp, thường vào cuối mỗi học kỳ.

2. Quy định về dừng cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên:

a) Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học

thì Nhà trường dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

b) Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường cho phép. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì Nhà trường thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành.

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016. Những quy định trước đây trái với văn bản này đều không còn hiệu lực.

2. Quy định này là quy định áp dụng cho toàn thể sinh viên trong quá trình theo học bậc đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Xây dựng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân báo cáo Ban Giám hiệu bằng văn bản (*qua Phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên*) để được xem xét giải quyết.

4. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định này do Hiệu trưởng quyết định.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS Phạm Xuân Anh

PHỤ LỤC I.

(Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng Quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ)

Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

- 1) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- 2) Mồ côi cả cha và mẹ;
- 3) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- 4) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- 5) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- 6) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- 7) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- 8) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- 9) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- 10) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- 11) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

PHỤ LỤC II.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

(Dành cho sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí
theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ)

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Xây dựng

Phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên

Tên em là:Mã số SV:.....

Lớp:Khoa:.....

Ngày, tháng, năm sinh:Số điện thoại:

Em thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí (*tích vào ô dưới đây*):

1. Là con của người có công với cách mạng được hưởng ưu đãi.....

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Bản sao công chứng thẻ Thương bệnh binh của bố/mẹ; Giấy xác nhận của Sở, Phòng lao động thương binh và xã hội)

2. Là sinh viên học đại học văn bằng thứ nhất từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Giấy xác nhận đối tượng hưởng trợ cấp của UBND cấp phường, xã cấp; Bản sao Quyết định về việc hưởng trợ cấp xã hội của UBND cấp quận, huyện)

3. Bản thân bị khuyết tật, tàn tật có khó khăn về kinh tế.....

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Giấy giám định y khoa và Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã; Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã cấp)

4. Bản thân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.....

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Bản sao sổ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có);

Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp)

5. Bản thân là người dân tộc thiểu số rất ít người và ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.....

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có); Bản sao sổ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của Ủy ban dân tộc Cấp tỉnh cấp)

6. Bản thân là người dân tộc thiểu số và ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.....

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Giấy chứng nhận dân tộc (nếu có); Bản sao sổ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Ủy ban dân tộc Cấp tỉnh cấp)

7. Là con của cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

(Kèm theo Bản sao giấy khai sinh; Bản sao Quyết định của cơ quan cha, mẹ bị tai nạn lao động;

Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động của cha, mẹ)

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, em làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định.

....., ngày tháng năm 20.....

Ngày nhận:.....

Người làm đơn

Số vào sổ:

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chuyên viên nhận:

Chuyên viên kiểm tra hồ sơ:

PHỤ LỤC III.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

**Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Xây dựng
Phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên**

Tên em là:Mã số SV:.....

Lớp:Khoa:.....

Ngày, tháng, năm sinh:Số điện thoại:

Em thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập (*tích vào ô dưới đây*):

1. Bản thân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo.....

(Kèm theo bản sao công chứng Giấy khai sinh, Hộ khẩu thường trú, Giấy xác nhận dân tộc (nếu có) và Giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã cấp)

2. Bản thân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo.....

(Kèm theo bản sao công chứng Giấy khai sinh, Hộ khẩu thường trú, Giấy xác nhận dân tộc (nếu có) và Giấy chứng nhận hộ cận nghèo do UBND xã cấp)

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, em làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Ghi chú: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thuộc đối tượng: cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học sẽ không thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập.

....., ngày tháng năm 20.....

Ngày nhận:.....

Số vào sổ:

Chuyên viên nhận:

Chuyên viên kiểm tra hồ sơ:

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)